

BÁO CÁO
thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 16 - HĐND tỉnh khoá VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu 03 báo cáo, 07 tờ trình, 02 chương trình, 03 quy định và dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 16 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, hội nghị tham vấn với một số ngành, địa phương; Ban kinh tế - ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1
Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về tình hình kinh tế, ngân sách, xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ 6 tháng đầu năm 2020. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn cầu ngay từ đầu năm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; nhưng với tinh thần chống dịch như chống giặc, sự quyết tâm cao của hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã tập trung mọi nỗ lực thực hiện “mục tiêu kép” là vừa quyết liệt trong phòng chống dịch, vừa duy trì phục hồi phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội nên tốc độ phát triển kinh tế duy trì với mức tăng 4,17% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này đứng thứ 16 cả nước và thứ 2 trong 14 tỉnh khu vực Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Miền Trung.

Tổng vốn đầu tư phát triển tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm trước; thu hút vốn đầu tư xã hội, vốn ODA, vốn NGOs tăng, trong đó một số dự án có quy mô lớn được cấp giấy chứng nhận đầu tư như Trung tâm phân phối hàng hóa Khu kinh tế Đông Nam, Khu đô thị dịch vụ - du lịch Gio Hải, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Giang Hải, lợi thế của Khu kinh tế Đông Nam, kinh tế biển đang từng bước được phát huy.

Tổng thu ngân sách đạt 44% dự toán; huy động vốn tăng 4% so với thời điểm cuối năm 2019; dư nợ cho vay ổn định mức 35.488 tỷ đồng; có 266 doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc và thành lập mới sản xuất, kinh doanh sản phẩm dịch vụ hướng đến thị trường nội địa; cộng đồng doanh nghiệp đã có những nghĩa cử cao đẹp trong phòng chống dịch Covid-19, chia sẻ việc làm, thu nhập với người lao động. Trong khó khăn chung, nhiều doanh nghiệp đã tự lực tìm

kiểm thị trường, sản phẩm mới, cách làm mới để duy trì, ổn định sản xuất, đón đợi cơ hội bật dậy.

Sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 được mùa toàn diện, năng suất lúa đạt 58,7 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay; thiệt hại dịch tả lợn Châu Phi đã kịp thời hạn chế, đẩy lùi, lợn đã được tái đàn, giá cả thịt lợn tăng trong thời gian khá dài và ổn định ở mức cao, phần nào bù đắp được thiệt hại cho người chăn nuôi.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tuy có tăng chậm, nhưng giá trị sản xuất xây dựng tăng 7,16% so với cùng kỳ năm 2019; các dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời, nhà máy thủy điện, nhà máy điện than đã và đang triển khai đầu tư; Kho xăng dầu Hải Hà, Kho xăng dầu Việt Lào... đang được triển khai thi công, đã kê khai nộp thuế cho địa phương.

Thương mại, dịch vụ đã trải qua thời gian giãn cách xã hội, đây là thời điểm gặp khó khăn nhất, nhưng đã phục hồi trở lại, một số lĩnh vực có tốc độ tăng khá so với cùng kỳ năm trước như doanh thu vận tải tăng 9,01%; khối lượng hàng hoá vận chuyển tăng 10,62%; tổng mức bán lẻ duy trì mức tăng trưởng; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, UBND tỉnh đã thẳng thắn đánh giá về những tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp để thực hiện thắng lợi nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 cũng là năm cuối của kỳ kế hoạch 2016 - 2020 với tinh thần “Hành động quyết liệt - về đích toàn diện - tạo đà phát triển”. Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 phấn đấu tốc độ tăng trưởng đạt trên 12,35%, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.000 tỷ đồng, thu ngân sách đạt 1.897 tỷ đồng. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị UBND tỉnh giải trình thêm các giải pháp đột phá để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 theo kế hoạch đề ra.

Phần 2

Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2020

1. Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020

Công tác điều hành ngân sách tuân thủ quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, các quy định hiện hành, nghị quyết của HĐND tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác thu ngân sách, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh về thủ tục hành chính; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, triển khai đấu giá đất, giao đất, cho thuê đất và thu kịp thời các khoản thu từ đất vào NSNN. Tuy nhiên, tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất,

kinh doanh trên địa bàn tỉnh, các hoạt động xuất nhập khẩu chững lại, thu ngân sách gặp khó khăn. Nhiều khoản thu nội địa, trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn không đảm bảo tiến độ thu và giảm sâu so với cùng kỳ năm 2019. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với dịch Covid-19 theo Nghị định số 41/2020/NQ-CP của Chính phủ đã tác động giảm số thu nội địa nộp ngân sách 6 tháng đầu năm. Với tổng thu NSNN trên địa bàn đến 30/6/2020 là 1.503 tỷ đồng/3.400 tỷ đồng đạt 44% dự toán địa phương và 54% dự toán Trung ương, bằng 107% cùng kỳ năm 2019.

Quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo theo dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ cấp bách và một số nhiệm vụ cấp thiết phát sinh ngoài dự toán; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Với tổng chi NSDP đến ngày 30/6/2020 đạt 4.050,6 tỷ đồng/DT 9.504,1 tỷ đồng bằng 43% dự toán, bằng 119% so với cùng kỳ năm 2019. Chi thường xuyên 2.449 tỷ đồng/DT 4.936,4 tỷ đồng, đạt 50% dự toán; chi chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 68,5 tỷ đồng/DT 136 tỷ đồng đạt 50% dự toán năm. Trong 6 tháng đầu năm đã sử dụng 66,5 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán. Tuy nhiên, chi đầu tư phát triển chỉ đạt 434,5 tỷ đồng/DT 1.514,1 tỷ đồng, đạt 29% dự toán năm, bằng 75% cùng kỳ năm trước; chi chương trình MTQG xây dựng NTM 109,8 tỷ đồng/DT 376,6 tỷ đồng đạt 29% dự toán năm.

2. Về nhiệm vụ thực hiện 6 tháng cuối năm

Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất không điều chỉnh dự toán, phân đầu thu đúng, thu đủ, thu đạt dự toán để bảo đảm các nguồn chi theo nghị quyết của HĐND tỉnh. Đồng thời rà soát điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính, trước mắt nghiên cứu điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường nhằm đảm bảo chất lượng cho công tác thẩm định và hoạt động của Hội đồng thẩm định để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp nợ tiền cấp quyền khai thác, tiền quỹ phục hồi, cải tạo môi trường, không nộp hoặc chây ì việc nộp tiền cấp tiền khai thác khoáng sản.

Phần 3

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2020

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2020

Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2020 là **3.633 tỷ đồng**, bằng 184% so với kế hoạch 2019. Đến ngày 20/6/2020, dự ước tổng giá trị giải ngân

các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý năm 2020 là 872 tỷ đồng/KH 3.633 tỷ đồng, đạt 24% so với kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối NSDP: 411,7 tỷ đồng/KH 1.589,1 tỷ đồng, đạt 26%; Nguồn vốn TW hỗ trợ có mục tiêu: 297,2 tỷ đồng/KH 1.646,1 tỷ đồng, đạt 18%; Nguồn vốn Chương trình MTQG: 163 tỷ đồng/KH 397,7 tỷ đồng, đạt 41%. Như vậy, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt thấp.

2. Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất các giải pháp theo Tờ trình của UBND tỉnh, trong đó: Quy định mốc thời gian điều chuyển vốn đối với các dự án **đến hết ngày 15/11/2020 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch** nhằm phù hợp với quy định của Chính phủ¹. Giao UBND tỉnh rà soát, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương kế hoạch 2020 của các dự án đến ngày **15/9/2020** có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn được giao để bổ sung cho các dự án khác có tỷ lệ giải ngân tốt, cần đẩy nhanh tiến độ². Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ khó khăn, tích cực hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục triển khai thực hiện các công trình, dự án đã khởi công nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh để đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các dự án.

3. Kiến nghị UBND tỉnh.

Bổ sung giải pháp nâng cao hiệu quả giải phóng mặt bằng, tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện dự án chậm tiến độ, bị điều chuyển vốn hoặc thu hồi vốn. Phương án tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, các dự án trọng điểm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các bộ ngành, Chính phủ cho ý kiến.

Phần 4

Các tờ trình, chương trình, đề án trình kỳ họp

I. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 3) và điều chỉnh kế hoạch 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (Tờ trình số 3136/TTr-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh)

Nội dung đề nghị phù hợp với các quy định hiện hành, để triển khai thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị HĐND tỉnh xem xét thống nhất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 06 công trình dự án với tổng số tiền đề xuất là 7.042,349 triệu đồng; tăng kế hoạch vốn 04 công trình, dự án với tổng số tiền đề xuất là 7.042,349 triệu đồng theo đề

¹ Nghị quyết số 35/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2020 và Khoản 3 - Điều 46 - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công

² Văn bản số 623/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.

ng nghị của UBND tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo đề xuất của UBND tỉnh.

II. Các tờ trình về phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Khu đô thị Thương mại - Dịch vụ Nam Đông Hà (Tờ trình số 2953/TTr-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh)

Dự án Khu đô thị Thương Mại - Dịch vụ Nam Đông Hà được thực hiện để tạo quỹ đất sạch thu hút, kêu gọi và lựa chọn nhà đầu tư xây dựng khu đô thị mới kết hợp thương mại, dịch vụ, nhà ở xã hội đảm bảo đồng bộ về hạ tầng và kiến trúc cảnh quan, từng bước xây dựng thành phố văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, trong dư luận xã hội còn một số ý kiến băn khoăn về dự án, ngày 15/7/2020 Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị có sự tham gia của đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở ngành thuộc UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh để nghe đơn vị được UBND tỉnh lập báo cáo chủ trương đầu tư báo cáo giải trình nội dung đề xuất. Đối chiếu với các quy định của Luật đầu tư công 2019, Luật ngân sách nhà nước 2015, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ xây dựng ban hành quy chuẩn Quốc gia về xây dựng; Ban kinh tế - ngân sách xét thấy:

- Khu đô thị Thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà có cơ cấu diện tích đất thương mại - dịch vụ không phù hợp với tên gọi của dự án, chỉ chiếm 5,8% / tổng diện tích của dự án, trong khi đó cơ cấu diện tích đất ở và đất nhà ở xã hội chiếm 40,1%. Vị trí triển khai dự án là cửa thoát nước của hồ Trung chỉ, cấp nước sản xuất cho phường Đông Lễ, Đông Lương, vào mùa mưa lũ yêu cầu thoát nước lớn.

- Dự án khu đô thị Thương mại - Dịch vụ Nam Đông Hà được quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh giảm quy hoạch diện tích đất cây xanh của Công viên cây xanh của thành phố Đông Hà; chuyển đổi mục đích sử dụng đất Bến xe - bãi đỗ xe phía Nam thành phố Đông Hà. Khi thực hiện dự sẽ san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng làm thay đổi môi trường, hệ sinh thái, dòng chảy tự nhiên. Vì vậy, cần tính toán lại hiệu quả về kinh tế, xã hội, tiện ích của người dân cho phù hợp.

- Phải xem xét tính chất của công viên, các thiết chế khác trong khu Khu đô thị thương mại - dịch vụ khi giao cho nhà đầu tư để bảo đảm phúc lợi xã hội của nhân dân; đồng thời xem xét sự phù hợp với Quy chuẩn Quốc gia về xây dựng được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Từ những phân tích trên, Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh kiến nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư trên cơ sở phải điều chỉnh phê duyệt đồ án trước khi tổ chức thực hiện theo hướng: **Điều chỉnh quy hoạch vị trí nghiên cứu khai thác; cơ cấu lại tỷ lệ các loại đất phù hợp Quy chuẩn Quốc gia về xây dựng được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày**

31/12/2019 của Bộ Xây dựng và các hướng dẫn hiện hành khác; tôn trọng yếu tố địa hình, không làm thay đổi dòng chảy thoát nước tự nhiên, bảo tồn diện tích cây cọ dầu, thảm thực vật hiện hữu; quy hoạch đất cây xanh, công viên, dịch vụ công cộng đảm bảo không gian tiếp cận và chất lượng hưởng thụ của cộng đồng dân cư trong đơn vị ở; đảm bảo diện tích bãi đỗ xe công cộng của khu đô thị, có giải pháp chống ùn tắc khoa học; phải có thiết kế đô thị hiện đại, phù hợp yếu tố đặc thù khí hậu, bản sắc văn hóa địa phương.

2. Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (Tờ trình số 3227/TTr-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh)

Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông được thực hiện tại địa bàn thành phố Đông Hà và thị trấn Khe Sanh, thị trấn Lao Bảo thuộc huyện Hướng Hóa. Thời gian thực hiện dự án đến ngày 31/12/2020. Do trong quá trình triển khai thực hiện các hợp phần gặp nhiều khó khăn nên tiến độ triển khai chậm so với cam kết; qua rà soát hiện nay còn số vốn kết dư của dự án. Để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư dự án GMS, gồm các hạng mục: Đường Thạch Hãn và đường Phạm Hồng Thái, thành phố Đông Hà (tuyến nhánh của đường Phường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ kết nối với quốc lộ 1A); hoàn thiện vỉa hè các tuyến đường đô thị Đông Hà; đường Hùng Vương, thị trấn Khe Sanh (đoạn đi thôn Xa Re). Từ nguồn kết dư của dự án GMS, thời gian thực hiện dự án đến 31/12/2021.

Đối chiếu với các quy định hiện hành, việc đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông là phù hợp. Kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

3. Xây dựng 02 phòng học 01 tầng, điểm trường Xa Rúc, Trường mầm non Hướng Hiệp, huyện Đakrông, thuộc Đề án: Xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021 (Tờ trình số 3258/TTr-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh)

Việc đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư phù hợp với quy định của Luật đầu tư công 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Dự án Xây dựng 02 phòng học 01 tầng, điểm trường Xa Rúc, Trường mầm non Hướng Hiệp, huyện Đakrông nằm trong đề án chung xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021. Kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

III. Tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương thu đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ vào mục đích khác bổ sung năm 2020 (Tờ trình số 3151/TTr-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh)

Qua rà soát hồ sơ pháp lý có liên quan các dự án và sự đồng thuận của chính quyền cơ sở, liên quan đến **chủ trương thu hồi đất 72 dự án với diện tích 250,89 ha; chuyển mục đích đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ sang mục đích khác có 24 dự án với diện tích 32,18 ha (có phụ lục kèm theo)**; đối chiếu với quy định của pháp luật, Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị với HĐND tỉnh:

1. Về chủ trương thu hồi đất

a) Đối với dự án Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Mạnh Linh sử dụng diện tích đất 4,1 ha tại Phường 3, thành phố Đông Hà (UBND phường 3, thành phố Đông Hà đang quản lý) trước đây cấp mỏ cho Công ty TNHH XD Mạnh Linh hạ thấp độ cao, lấy đất san lấp mặt bằng, nay Công ty xin cấp vị trí đất này để làm Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Mạnh Linh. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo, làm rõ nội dung, quy mô, tiêu chuẩn; cam kết, năng lực của chủ đầu tư; tính vượt trội của dự án so với các Trung tâm đào tạo và Sát hạch lái xe hiện có trên địa bàn trong điều kiện tỉnh chưa có quy hoạch hệ thống các Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe chung của tỉnh; lý do không thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất được quy định tại **khoản 1, khoản 3, Điều 118 Luật đất đai 2013, Luật đấu thầu 2013, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ (trong lúc căn cứ cấp quyết định chủ trương đầu mục ưu đãi về tiền thuê đất thực hiện theo Luật đất đai 2013; Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 3, Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)**. Sau khi có báo cáo giải trình, làm rõ đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Dự án điện gió Gelex 1, 2, 3 và các dự án điện gió Hướng Linh 3, Hướng Linh 4 đã được Bộ Công thương và tỉnh cấp phép đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay còn xung đột quy hoạch dự án, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất và giao UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, rừng phòng hộ

- HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu và dành 15-20% diện tích đất của các công ty lâm nghiệp đang quản lý để giao cho dân bảo đảm đất sản xuất. Do vậy, việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án đầu tư của các doanh nghiệp cần phải tính đến nhu cầu bảo đảm đất sản xuất cho người dân, đặc biệt là đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho công trình Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị của Công ty Thủy điện Quảng Trị kiến nghị chuyển đổi 5,8 ha lúa nước của 27 hộ, 143 khẩu là đồng bào dân tộc thiểu số xã Hướng Phùng, kiến nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đồng thời giao UBND tỉnh chỉ đạo Công ty Thủy điện Quảng Trị và chính quyền cơ sở thực hiện cam kết đổi đất cho các hộ trong vùng dự án, bảo đảm đất sản xuất.

- Hiện nay các địa phương xây dựng hạ tầng mở rộng khu dân cư tập trung nông thôn và khu dân cư đô thị, giải quyết nhu cầu nhà ở cho nhân dân. Tuy nhiên, tỷ lệ lấp đầy tại các khu dân cư đang ở mức thấp, nguồn cung về đất

ở lớn hơn nhu cầu. Vì vậy, các địa phương cần hạn chế và tính toán lại việc chuyển đổi đất lúa để xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển khu dân cư, nhằm bảo đảm đất sản xuất cho nhân dân và bảo đảm an ninh lương thực.

- Các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích khác đã quá thời hạn 3 năm mà chủ đầu tư chưa thực hiện thì phải thực hiện lại quy trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 3, Điều 62, Điều 63, Luật đất đai 2013.

Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất; chuyển mục đích đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ sang mục đích khác đối với các dự án nêu trên làm cơ sở để UBND bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất 6 tháng cuối năm 2020, chủ đầu tư thực hiện bồi thường GPMB theo quy định. Đồng thời đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất hoặc xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị theo quy định **tại khoản 1, khoản 3, Điều 118 Luật đất đai 2013, Luật đấu thầu 2013**, Luật đầu tư 2014, Luật đầu tư công 2019, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ để tăng thu ngân sách, trách nhiệm của nhà đầu tư.

IV. Tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác bổ sung năm 2020 trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 3129/TTr-UBND ngày 13/7/2020 và số 3181/TTr-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh)

Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 10 dự án, với tổng diện tích là 53,666 ha. Trong đó: rừng phòng hộ 27,495 ha; rừng sản xuất 14,9127 ha; ngoài 3 loại rừng 11,2575 ha được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3, Điều 41, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; ngày 20/7/2020 UBND tỉnh có Tờ trình số 3268/TTr-UBND của UBND tỉnh về việc bổ sung hồ sơ thẩm định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trong có đề nghị HĐND tỉnh chưa xem xét quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đối với dự án Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Mạnh Linh.

- Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh **chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện 9 dự án, với tổng diện tích là 49,6549 ha (rừng phòng hộ 27,4958 ha; rừng sản xuất 10,9016 ha; ngoài 3 loại rừng 11,2575ha)**, (có danh sách kèm theo), giao UBND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2020

và các quy định hiện hành khác. Đồng thời đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh xử lý nghiêm các đơn vị không nộp hoặc còn nợ tiền trồng rừng thay thế khi được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện dự án hoặc đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định đầu (*Hiện nay, có Dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao của công ty Fam thuộc FLC nợ 5,616 tỷ đồng; Công ty chế biến lâm sản Bắc Long Sơn (Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh) nợ 16,3 triệu đồng*).

V. Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 (*Tờ trình số 3131/TTr-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh*)

Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét thống nhất kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 đối với Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 về chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 về việc kiện toàn mạng lưới khuyến nông và thú y cơ sở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 27/2016/NQ - HĐND ngày 14/12/2016 về Chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh Quảng Trị Giai đoạn 2016-2020. Riêng Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và Nghị quyết số 03/2018/NQ- HĐND ngày 18/7/2018 về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2020 đề nghị tiếp tục cho thực hiện đến khi có chính sách mới của Trung ương. Đồng thời kiến nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh nghiên cứu, rà soát để có đề xuất HĐND tỉnh kéo dài một số chính hỗ trợ kinh tế tập thể thực sự có hiệu quả được quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, giai đoạn 2017 - 2020 hoặc tổng kết đánh giá, ban hành chính sách mới. Chỉ đạo, tham mưu, đề xuất phương án điều chỉnh tiến độ triển khai các nội dung của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về thực hiện đề án tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh.

VI. Các chương trình, đề án

1. Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 (*Tờ trình số 1250/TTr-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh*)

a) Tính phù hợp và sự cần thiết

Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 phù hợp với quy định của Luật nhà ở 2014, các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; các quy hoạch phân khu, quy hoạch ngành còn hiệu lực và tình hình thực tế của địa phương. Là cơ sở để thúc đẩy lĩnh vực

nhà ở phát triển, tạo điều kiện để mọi người dân tạo lập được chỗ ở phù hợp, ổn định.

b) Nội dung

Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 776/QĐ - TTg ngày 08/6/2020; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 về chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 sắp hết hiệu lực thi hành. Do vậy đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ thêm cơ sở, căn cứ pháp lý để xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 để HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Sau khi làm rõ nội dung nêu trên, Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị HĐND tỉnh thông qua; đồng thời giao UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tùy theo tình hình thực tế của địa phương của từng giai đoạn để xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với từng loại hình nhà ở nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; đáp ứng cải thiện, tăng diện tích, chất lượng nhà ở cho các đối tượng góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025 (Tờ trình 3146/TTr-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh)

a) Tính phù hợp và sự cần thiết

Trên địa bàn tỉnh hiện nay quy hoạch 20 cụm công nghiệp, với tổng diện tích 572 ha, trong đó có 14 cụm đã đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy 58%; có 04 cụm đã xây dựng hoàn thành hạ tầng giao thông; có 02 cụm giao cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng nhưng chưa triển khai xây dựng và đang gặp khó khăn, việc hỗ trợ đầu tư cho hạ tầng các cụm công nghiệp là cần thiết và phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với quy định tại khoản 11, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp: “UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động)”.

b) Quan điểm của Ban kinh tế - ngân sách

Đề nghị HĐND tỉnh thông qua Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025 đối với các nội dung sau:

- Đối với 14 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, nhưng hạ tầng kỹ thuật chưa được xây dựng đồng bộ thì tiếp tục hỗ trợ lũy kế không quá 15 tỷ đồng; các cụm công nghiệp đi vào hoạt động có tỷ lệ lấp đầy từ 60% trở lên được hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý môi trường, mức hỗ trợ không quá 3 tỷ đồng/cụm.

- Đối với các cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư hạ tầng được hỗ trợ san lấp mặt bằng, xử lý nước thải theo đề nghị của UBND tỉnh và được khấu trừ vào các khoản đóng nộp của doanh nghiệp vào ngân sách hàng năm.

- Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động sản xuất trong các cụm công nghiệp giao Chi cục thuế địa phương nơi có Cụm công nghiệp thu thuế.

- Đối với Cụm công nghiệp Đông Gio Linh do Công ty TNHH MTV Hoàng Khang Quảng Trị làm chủ đầu tư và CCN Hương Tân do Công ty CP cà phê Thái Hòa làm chủ đầu tư đến nay không triển khai thực hiện đề nghị UBND tỉnh giải trình và có giải pháp giải quyết dứt điểm, nếu không triển khai thực hiện trong năm 2020 thì đề nghị thu hồi để giao cho nhà đầu tư khác.

3. Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 3110/TTr-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)

a) Tính phù hợp và sự cần thiết

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh lần này là kế thừa thực hiện chính sách khuyến công theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã ban hành ngày 25/7/2014 và sửa đổi, bổ sung các định mức hỗ trợ hoạt động khuyến công phù hợp Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn, lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công là đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung và mức hỗ trợ

- Đề án trình có 09 nội dung và mức hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh. Kinh phí thực hiện khuyến công giai đoạn 2021 - 2025 cấp tỉnh dự kiến bố trí 16.480 triệu đồng, bình quân 3.296 triệu/năm; kinh phí cấp huyện là 13.500 triệu đồng, bình quân mỗi năm từ 200 - 400 triệu đồng/huyện, do ngân sách cấp huyện cân đối.

- Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị HĐND tỉnh thông qua; đồng thời giao UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tùy theo từng thời kỳ, từng giai đoạn, từng nhiệm vụ để có sự hỗ trợ trọng tâm, trọng điểm, có tính đột phá, tính động lực thúc đẩy, khuyến khích phát triển.

4. Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 3128 /TTr-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh)

a) Tính phù hợp và sự cần thiết

Quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh phù hợp Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài Chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; các mức chi khác có liên quan do HĐND tỉnh đã ban hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

b) Nội dung

Tờ trình đề xuất quy định 16 nội dung chi và mức chi. Trong đó có 08 nội dung chi và mức chi thực hiện theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực; có 03 nội dung chi và mức chi theo các quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh đang còn hiệu lực; 03 nội dung chi và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư 75/2019/TT-BTC; 02 nội dung chi và mức chi theo đề xuất thống nhất của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Như vậy, trong 16 nội dung chi và mức chi theo tờ trình của UBND tỉnh phù hợp với các quy định hiện hành và không làm ảnh hưởng đến quá trình cân đối, phân bổ ngân sách từ cấp tỉnh đến cấp huyện/xã. Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị HĐND tỉnh thông qua.

Phần 5

Các dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 12 dự thảo nghị quyết. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh